

KẾ HOẠCH

Truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021-2025; Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh Lào Cai ban hành kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2025 (viết tắt là Chương trình) trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động; đưa thông tin chính xác, đầy đủ, khách quan, kịp thời góp phần tạo sự thống nhất cao trong Đảng, sự đồng thuận xã hội để triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Chương trình.

- Định hướng, nâng cao chất lượng công tác thông tin tuyên truyền Chương trình; cổ vũ, động viên các cấp, các ngành, các địa phương, doanh nghiệp và người dân, khơi dậy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong cộng đồng các dân tộc nói chung và dân tộc thiểu số nói riêng, chủ động, tích cực tham gia thực hiện Chương trình.

2. Yêu cầu

- Công tác tuyên truyền cần bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, triển khai tích cực với các hình thức linh hoạt, sáng tạo, thiết thực, hiệu quả.

- Đa dạng hoá hình thức tuyên truyền, phương tiện truyền thông, với hình thức phong phú, phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế từng cơ sở.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền.

- Phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Nâng cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì và đơn vị phối hợp, tránh sự trùng lặp về nội dung,

tốn kém về kinh phí; có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền Chương trình trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

Tập trung truyền thông, tuyên truyền những mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, giải pháp của Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 được Quốc hội phê chuẩn tại Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 (sau đây viết tắt là Đề án), Chương trình và các nội dung liên quan nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác Dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 01/7/2022 của Tỉnh ủy Lào Cai về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc trong tình hình mới, trọng tâm là:

- Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình.

- Kết quả, hiệu quả trong việc triển khai công tác dân tộc, chính sách dân tộc, nhấn mạnh ý nghĩa tầm quan trọng về việc thực hiện chính sách dân tộc, công tác dân tộc trong việc phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, thực hiện nhất quán chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước: “Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. Huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển tạo chuyên biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, chú trọng tính đặc thù của vùng dân tộc thiểu số trong hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc” (văn kiện Đại hội XIII của Đảng).

- Việc vận động đồng bào các dân tộc, các đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội, các thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tham gia thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu; biểu dương, tôn vinh, nhân rộng các mô hình điển hình, tiên tiến trong quá trình thực hiện các đề án, dự án trong Chương trình mục tiêu, khẳng định vai trò và tầm quan trọng của đội ngũ già làng, trưởng bản, người có uy tín đối với sự phát triển của vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và trong việc tiên phong, gương mẫu, đi đầu thực hiện Chương trình mục tiêu nói riêng.

- Tiềm năng, thế mạnh, các chính sách thu hút đầu tư phát triển vùng dân tộc thiểu số và miền núi của các địa phương.

- Những giá trị đặc sắc, công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc Việt Nam trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

- Phổ biến, kiến thức pháp luật, hướng dẫn áp dụng khoa học, kỹ thuật tiên tiến, các kinh nghiệm phát triển kinh tế, giảm nghèo vào cuộc sống, nâng cao chất

lượng giáo dục, đào tạo, phát triển, sử dụng nguồn nhân lực ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Các hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực công tác dân tộc, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; thể hiện tính nhất quán, xuyên suốt, ưu việt trên tất cả các lĩnh vực nhằm bảo vệ chủ quyền an ninh, biên giới quốc gia, xây dựng tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; các hoạt động và hiệu quả chính sách ngoại giao nhân dân, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội giữ vững an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống dọc tuyến biên giới; quảng bá hình ảnh cộng đồng các dân tộc Việt Nam, những thành tựu về công cuộc xóa đói, giảm nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số với bạn bè quốc tế.

- Truyền thông tốt đẹp, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; chống lại các luận điệu lợi dụng vấn đề về dân chủ, nhân quyền ở Việt Nam của các thế lực thù địch trong âm mưu diễn biến hòa bình, củng cố niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

- Phản ánh tâm tư, nguyện vọng, tiếng nói của đồng bào các dân tộc với cấp ủy, chính quyền ở địa phương và Trung ương; những tồn tại, hạn chế, bất cập, đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách trong quá trình triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu nói riêng và các nội dung liên quan nói chung.

III. HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN TUYÊN TRUYỀN

1. Hình thức tuyên truyền

Tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với đặc điểm tình hình của từng địa phương, trong đó chú trọng các hình thức như:

- Duy trì thông tin thường xuyên trên ấn phẩm báo chí của địa phương.

- Tăng cường thông tin tuyên truyền trên mạng Internet (Công/trang thông tin điện tử, Fanpage, mạng xã hội,...).

- Tuyên truyền thông qua các cơ quan báo chí Trung ương; tại hội nghị, hội thảo trực tiếp, trực tuyến...; bằng hình thức sân khấu hóa, tổ chức các sự kiện,...; tuyên truyền miệng, tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở; tuyên truyền qua các phương thức khác: Biên soạn và xuất bản các tài liệu tuyên truyền; pa nô, áp phích, băng zôn, tờ rơi, tờ gấp; cẩm nang, sổ tay, băng đĩa; ảnh, banner tuyên truyền...

2. Đối tượng tuyên truyền

- Người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc.

- Cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Lãnh đạo tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể ở xã; thôn, bản; già làng, trưởng thôn, bản, người có uy tín, các chức sắc, chức việc tôn giáo ở vùng đồng

bào dân tộc thiểu số và miền núi; các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có nhiều đóng góp trên các lĩnh vực của đời sống xã hội trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế của địa phương.

- Các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.

3. Thời gian tuyên truyền: Giai đoạn 2022-2025.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước bố trí cho các hoạt động truyền thông thực hiện Chương trình theo phân cấp hiện hành và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

- Hằng năm, căn cứ vào kinh phí Chương trình được Trung ương giao, cơ quan chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh giao kinh phí cho các cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ, lập dự toán kinh phí chi tiết gửi Ban Dân tộc tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông về Chương trình.

- Chủ trì, hướng dẫn các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, dự toán các hoạt động tuyên truyền về Chương trình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nguồn kinh phí được phân bổ hằng năm.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai công tác đặt hàng với các cơ quan báo chí Trung ương, địa phương tuyên truyền về Chương trình phù hợp về nội dung, đối tượng tuyên truyền.

- Tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch; hằng năm báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch truyền thông về Chương trình và gửi về UBND tỉnh, Ủy ban Dân tộc theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Ban dân tộc tỉnh hướng dẫn các cơ quan báo chí thông tin tuyên truyền về Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh triển khai công tác đặt hàng với các cơ quan báo chí Trung ương, địa phương tuyên truyền về Chương trình phù hợp về nội dung, đối tượng tuyên truyền.

- Triển khai tuyên truyền về Chương trình trên Cổng thông tin đối ngoại tỉnh Lào Cai (<http://doingoailaocai.vn>) và các cụm thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

- Hằng năm, báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ về Chương trình, gửi Ban Dân tộc tỉnh báo cáo UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh:

- Phối hợp tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, giám sát việc triển khai thực hiện các Đề án, Chương trình.

- Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh hỗ trợ, đóng góp nguồn lực cho việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

- Hằng năm, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ về Chương trình, gửi Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc.

4. Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh

- Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021-2025, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh đề xuất các hoạt động tuyên truyền, dự toán kinh phí triển khai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, lồng ghép các nội dung truyền thông của Sở, ngành để tổ chức tuyên truyền sâu rộng tới cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Hằng năm, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ về Chương trình, gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc theo quy định.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ trì xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động truyền thông; tổ chức các loại hình tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn bằng các loại hình phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số.

- Bố trí nguồn lực và chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện nhiệm vụ truyền thông các Chương trình mục tiêu quốc gia. Định kỳ 6 tháng, hằng năm, gửi báo cáo kết quả thực hiện công tác truyền thông Chương trình về Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Ủy ban dân tộc.

Căn cứ nội dung kế hoạch, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đề nghị các tổ chức liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh, BCH BDBP tỉnh;
- Báo, Đài PTTH, Công TTĐT tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PCVP₂;
- Lưu: VT, TH4, NLN(1,2), VX(1,3).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng Thị Dung